

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày 10 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Nguyễn Thị Vượng

2, Bà Hoàng Thị Hồng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân
Thành phố B

- *Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm
sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện Y, tỉnh
Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Nguyễn Hữu X, sinh
năm 1949 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; gia đình có hai anh em, bị
cáo là con cả (em trai đã chết); vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1973 (đã ly hôn); có hai con:
lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 190/2012/HSST ngày 18/10/2012 của Toà án nhân
dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hữu T 28 tháng tù về tội "Tàng
trữ trái pháp chất ma túy".

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 09/4/2017, chuyển tạm giam ngày
12/4/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi
phạm tội như sau:

Hồi 9 giờ ngày 09/4/2017, tại trước cửa số nhà A, đường M, phường M, thành phố B, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường M bắt quả tang Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói giấy màu trắng hai mặt đều có chữ và số, bên trong gói giấy có 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng, tất cả đều nghi là ma túy Hêrôin, thu giữ tại nền đất chỗ T đứng khi bị bắt do T thả từ tay trái xuống;

- 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen cũ đã qua sử dụng.

Tổ công tác đã niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 533/KL-PC54 ngày 11/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ và chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, tất cả được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng hai mặt đều có chữ và số đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 5,107 gam".

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T khai nhận như sau: Khoảng 8 giờ ngày 09/4/2017, T bắt xe ôm từ nhà tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến thành phố B mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến một ngõ ở đường M, phường M, thành phố B, T bảo người đi xe ôm đứng đợi, một mình T đi bộ lên khu vực bờ đê Cầu Tre, phường M tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết, T trao đổi hỏi mua của người đàn ông này 3.100.000 đồng tiền ma túy Hêrôin. Người đàn ông đưa cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng 02 gói ma túy. T cầm ma túy ở tay trái rồi đi bộ đến chỗ người xe ôm đợi để đi về. Khi đến khu vực trước cửa số nhà A, đường M thì bị lực lượng Công an kiểm soát, bắt quả tang. Do sợ hãi nên T thả rơi gói ma túy từ tay trái xuống đất nhưng vẫn bị tổ công tác phát hiện thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 81/KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, phân trình bày của bị cáo tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 9 giờ ngày 9/4/2017, tại trước cửa số nhà 186, đường M, phường M, thành phố B, Nguyễn Hữu T có hành vi tàng trữ trái phép chất 5,107 gam ma túy Hêrôin, để sử dụng.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, phải có hình phạt tù giam,

cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào qui định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập, không có điều kiện kinh tế nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Theo qui định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 7 năm đến 15 năm tù. Do có sự thay đổi của pháp luật, khung hình phạt đối với tội này theo qui định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 5 năm đến 10 năm. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được xem xét, áp dụng.

Người đàn ông bán ma túy cho T và người đàn ông chở T đến thành phố B, do T khai không quen biết nên không đủ căn cứ xác minh, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Lệnh xuất kho vật chứng số 71/KSĐT ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Giang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

